

HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0435
TELEPHONE:

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV # _____

VEML.# _____

I-171 : Yes, _____ No _____

EXIT PERMIT: Y. _____ N. _____

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM

NGUYỄN
Last

NGOC
Middle

DANG
First

Current Address Số 287/2, Ấp Tân Khánh (Liên Hiệp Đoàn 2) Xã Tân Thành, Huyện Lai Vung, Đồng Tháp, VIETNAM.

Date of Birth NOV 26-1944 Place of Birth TÂN THÀNH, SASEC

Previous Occupation (before 1975) 1st SERGEANT, CHIEF OF H-PLANNING, SPECIAL POLICE. ĐỨC THẠNH SASEC. SN° 146.582
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From JUNE 20-1975 TO FEBRUARY 3-1978

3. SPONSOR'S NAME:

Name

Address & Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone

Relationship

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : NGUYEN NHOC DANH
(Listed on page 1)

	NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
1.	MAI THI DUA	1946 SADEC	WIFE
2.	NGUYEN THI NHOC MY	1980 SADEC	DAUGHTER
3.	NGUYEN QUOC NHIT	1982 SADEC	SON
4.	NGUYEN QUOC HOANG	1984 SADEC	SON
5.	NGUYEN QUOC TAN	1987 SADEC	SON
6.	NGUYEN THI TRUC LINH	1970 SADEC	DAUGHTER
7.	NGUYEN QUOC KHANH	1967 SADEC	SON

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION : DOCUMENTS ATTACHED :

01. PHOTOCOPY OF RELEASE CERTIFICATE. (01 bản sao giấy ra trại)
01. PHOTOCOPY OF THE CENSUS BOOK. (01 bản sao hộ khẩu)
01. PHOTOCOPY OF MARRIAGE CERTIFICATE. (01 bản sao giấy ký kết hôn)
06. BIRTH CERTIFICATES. (06 khai sinh)
08. PHOTOS 4x6. (08 hình 4x6)

INTAKE FORM (Two Copies)
HAU DON VE LY-LICH

NAME (Ten Tu-nhan) : NGUYỄN NGOC DANG
Last (Ten Ho) Middle (Giáo) First (Ten gọi)
DATE, PLACE OF BIRTH : NOVEMBER 26 1946, SAIGON
(Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngày) Year (Năm)
SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): MALE Female (Nu):
MARITAL STATUS : Single (Doc than): Married (Co lap gia dinh): M
(Tinh trang gia dinh):
ADDRESS IN VIETNAM : Số 28712, Ấp Tân Khánh (Liên Tập Đoàn 2), Xã Tân Thành
(Dia chi tai Viet-Nam) Huyện Lai Vung, Tỉnh Đồng Tháp, Việt Nam
POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong): Yes (Co) YES No (Khong)
If Yes (Neu co): From (Tu): JUNE 20-1975 To (Den): FEB. 3-1978
PLACE OF RE-EDUCATION: ĐỒNG THÁP POLICE CAMP (Tỷ Công an tỉnh Đồng Tháp)
CAMP (Trai tu)
PROFESSION (Nghe nghiep): FARMER
EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My):
VN-ARMY (Quan doi VN): Rank (Cap bac): 1st SERGEANT (Tinh Sĩ I), SN 140.582
VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chức vụ): CHIEF OF H-PLANTING SPECI
POLICE, ĐỒNG THÁP SPEC Date (nam): FACM: 1966
TO: 1975
APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho GDP): Yes (Co): YES
IV Number (So ho so):
No (Khong):
NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo): ~~6~~ (SIX) 07 (SEVEN)
(Ten than nhan thap tung) Xin ghi Don dau voi day du chi ti:
MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN):
NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Nguoi Bao tro):
U.S. CITIZEN (Quoc tịch Hoa-Ky): Yes (co): No (Khong):
RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN):
NAME & SIGNATURE: NGUYỄN NGOC DANG WV
ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT
(Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguoi dien don nay) Số 28712 Ấp Tân Khánh
(Liên Tập Đoàn 2), Xã Tân Thành, Huyện Lai Vung, Tỉnh Đồng Tháp, Việt Nam
DATE: JANUARY 26 1990
Month (Thang) Day (Ngày) Year (Năm)

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : NGUYỄN NGỌC ANH
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
1. MTH TH DUA	1966 SADEC	WIFE
2. NGUYỄN THỊ NGỌC MỸ	1980 SADEC	DAUGHTER
3. NGUYỄN QUỐC NHẬT	1982 SADEC	SON
4. NGUYỄN QUỐC HOÀNG	1984 SADEC	SON
5. NGUYỄN QUỐC TÂN	1987 SADEC	SON
6. NGUYỄN THỊ TRÚC LINH	1970 SADEC	DAUGHTER
7. NGUYỄN QUỐC KHÁNH	1967 SADEC	SON

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

DOCUMENTS ATTACHED :

- 01 PHOTOCOPY OF RELEASE CERTIFICATE. (1 bản sao giấy trả lại)
- 01 PHOTOCOPY OF THE CENSUS BOOK. (1 bản sao hộ khẩu)
- 01 PHOTOCOPY OF MARRIAGE CERTIFICATE. (1 bản sao giấy kết hôn)
- 06 BIRTHS CERTIFICATES. (06 khai sinh)
- 08 PHOTOS 4x6. (08 hình 4x6)



Nguyen Thi
Lan 1944

Meri-thi. Dua
1946

ỦY BAN NHÂN-DÂN
TỈNH ĐỒNG-THÁP

-1-

SỐ : 141/77.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc-Lập Tự-Do Hạnh-Phúc

QUYẾT ĐỊNH
QUAN CHẾ TẠI ĐỊA PHƯƠNG.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP.

- Căn cứ chỉ thị số 316/TCB ngày 22 tháng 08 năm 1977 của Thủ-Tướng Chính Phủ nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt-Nam về chính sách đối với binh-sĩ, nhân viên các cơ-quan chính quyền của cho đơn vị và Đảng phái phân định hiện đang bị tập trung Cải tạo.
- Căn-cứ Thông-Tư Liên Bộ Quốc-phòng Nội vụ số: 07/TT/LB ngày 29 tháng 12 năm 1977.
- Và Quyết-Định số: 10/QĐ của Bộ Nội-vụ ngày 21 tháng 01 năm 1978.

QUYẾT ĐỊNH

ĐIỀU I.- Quan chế tại địa phương thời hạn sáu tháng
tháng, kể từ ngày 03 tháng 01 năm 1978.

- Họ và tên : Nguyễn Ngọc - Đăng
- ngày tháng năm sinh : 1944
- Sinh quán : Xã Tân Thành - Lấp Vung - SaDEC
- Trú quán : Xã Phước Thành - Lấp Vó - Đ.T

ĐIỀU II.- Công Chính Văn-Pông UBND Tỉnh Đồng Tháp.

Công Chính Văn-Pông UBND Tỉnh Đồng Tháp có tên gọi tên khác theo trách nhiệm của mình thi-hành Quyết-Định này.

Đồng-Tháp, ngày 03 tháng 01 năm 1978.

Th. ỦY BAN NHÂN-DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP.

CHỦ-TỊCH

Nguyễn Xuân Cường

Nguyễn Xuân Cường

Chứng thật

Nguyễn Ngọc Đăng

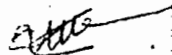
Học tập cải tạo mới về

Có trình trạng ổn. Kinh nghiệm

Đến Ban công AN xã.

BND. Ấp Tân Khánh

ngày 04.02.78.



Lê Trung Dương

Chứng thật số 31/CA.

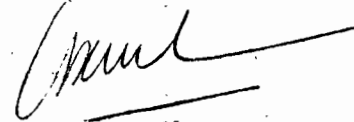
Đ/S có đủ trình bày ban công

ngày 03-2-1978

Đã trình bày ngày 03-2-1978

TMA. Ban C.A xã.

Thường Ban.



Dương Ngọc Sinh

THAY ĐỔI CHỖ Ở CẢ HỘ

Chứng nhận đã chuyển đến ở _____ Chứng nhận đã chuyển đến ở _____

Từ ngày _____ tháng _____ năm _____ Từ ngày _____ tháng _____ năm _____
Ký tên, đóng dấu, Ký tên, đóng dấu,

Chứng nhận đã chuyển đến ở _____ Chứng nhận đã chuyển đến ở _____

Từ ngày _____ tháng _____ năm _____ Từ ngày _____ tháng _____ năm _____
Ký tên, đóng dấu, Ký tên, đóng dấu,

NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN

HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ

Số 287/2 CN



Họ và tên chủ hộ Nguyễn Ngọc Lương
Thôn, bản, xóm, ấp, ngõ, số nhà Trần Khánh
Xã, thị trấn, đường phố Phước Thành
Tiền chu, phường, đồn công an _____
Huyện, quận, khu phố, thị xã Thị trấn Lương
hành phố Hà Nội

Ngày 07 tháng 07 năm 87

TUQ Trưởng công an Huyện TH.
(Ký tên, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

Mừng CA xã P. Thoms

Tổng số 06

Trong số _____

Nguyễn Trú Huệ

GIẤY KHAI ĐĂNG KÝ KẾT HÔN

Kính gửi UBND Thị trấn Chanh

Chúng tôi có tên dưới đây làm đơn xin UBND đăng ký kết hôn như sau :

	NAM	NỮ
HỌ TÊN Bí danh	<u>Nguyễn Ngọc Đăng</u>	<u>Mai Thị Dừa</u>
Sinh ngày, tháng, năm hoặc tuổi	<u>1984</u>	<u>1986</u>
Dân tộc	<u>Kinh</u>	<u>Kinh</u>
Quốc tịch	<u>Việt Nam</u>	<u>Việt Nam</u>
Nghề nghiệp	<u>Làm ruộng</u>	<u>Làm ruộng</u>
Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú :	<u>Ấp Tân Khánh Xã Thị trấn Chanh</u>	<u>Ấp Tân Phú Xã Thị trấn Chanh</u>
Số giấy CM, giấy CNCC hoặc hộ chiếu :		<u>340459044</u>
Kết hôn lần thứ mấy :	<u>Lần 1</u>	<u>Lần 1</u>

- Yêu cầu khai rõ điều 9, 10 của luật hôn nhân và gia đình Cổ Cam Đan
thết hôn cùng Mai Thị Dừa không tự thừa giòng máu
không mắc bệnh truyền nhiễm
- Chúng tôi cam đoan những điều khai trên đây là đúng và không vi phạm vào điều cấm của Luật hôn nhân và gia đình.
- Vậy đề nghị UBND công nhận và đăng ký việc kết hôn của chúng tôi vào ngày _____ tháng _____ năm _____

CHỨNG NHẬN CỦA CƠ QUAN, ĐƠN VỊ
ch: Nguyễn Ngọc Đăng kết hôn
cùng Mai Thị Dừa không vi phạm
vào điều 9, 10 của luật hôn
nhân và gia đình

Ngày 27 tháng 07 năm 88
Nam ký tên _____ Nữ ký tên _____

Ngày 27 tháng 07 năm 88
Ký tên, đóng dấu nếu có
Ghi rõ họ, tên, chức vụ
Võ
Thị Thanh

Nguyễn Ngọc Đăng Mai Thị Dừa
Chanh Dừa

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập — Tự Do — Hạnh Phúc

Xã, Thị trấn Phước Thành.

Thị xã, Quận Thạnh Hưng

Thành phố, Tỉnh Đông Tháp.

BẢN SAO.

GIẤY KHAI SINH

Số

Quyển số II



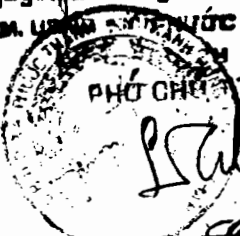
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

Họ và tên	NGUYỄN THỊ NGỌC MỸ.		Nam, Nữ
Sinh ngày tháng năm	Sanh ngày hai mươi hai, tháng một, năm một nghìn chín trăm tám mươi. (22/01/1980)		
Nơi sinh	Xã Long Hậu.		
Khai về cha mẹ	CHA	MẸ	
Họ, tên tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	NGUYỄN NGỌC ĐĂNG. 1944	MAI THỊ DỪA. 1946	
Dân tộc	Kinh	Kinh	
Quốc tịch	Việt Nam.	Việt Nam.	
Nghề nghiệp	Làm ruộng	Làm ruộng	
Nơi ĐKNK thường trú	Tân Khánh, Phước Thành, Tân Phú, Phước Thành.		
Họ, tên tuổi nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	NGUYỄN NGỌC ĐĂNG. 1944 Tân Khánh, Phước Thành, Thạnh Hưng, Đông Tháp.		

Nhận Thực Sao Y Bản Chính.

Ngày 14 tháng 08 năm 1988.

ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỚC THÀNH



Signature

Signature

Đã ký, ngày 25 tháng 1 năm 1988
(ký tên đóng dấu ghi rõ chức vụ)

TP. Ủ BAN D Xã Phước Thành.
CHỦ TỊCH.

(Đã Ký)

NGUYỄN THANH THẾ.

ỦY BAN NHÂN DÂN

Xã thị trấn Phước Thành
Thị xã quận Thanh Hưng
Thành phố tỉnh Đồng Tháp

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc



GIẤY KHAI SINH

Số 4

Quyển số 03

Họ và Tên	NGUYỄN QUỐC NHƯT . — Nam, Nữ <u>Nam</u>	
Sinh ngày tháng, năm	Mùng bảy, tháng năm, năm một nghìn chín trăm tám mươi hai . (07/05/1982) .	
Nơi sinh	Xã Phước Thành	
Khai về cha, mẹ	CHA	MẸ
Họ tên tuổi, (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	Nguyễn Ngọc Đăng 1944	Mai thị Dĩa 1946
Dân tộc Quốc tịch	Kinh Việt Nam	Kinh Việt Nam
Nghề nghiệp nơi ĐKNK thường trú	Làm ruộng Tân Hưng, Phước Thành	Làm ruộng Tân Phú, Phước Thành
Họ, tên, tuổi nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc C.N.C.C của người đứng khai	Nguyễn Ngọc Đăng 1944 Xã Phước Thành, Huyện Thanh Hưng, Đồng Tháp .	

Đã ký, ngày 14 tháng 05 năm 1982

(Ký tên đóng dấu ghi rõ chức vụ
TM. Ủ B N D Xã Phước Thành

Chủ tịch .

Ngô Văn Hòa .

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập — Tự Do — Hạnh Phúc

Burns - Lao



GIẤY KHAI SINH

56

Quy

				9					
--	--	--	--	---	--	--	--	--	--

Họ và tên :	NGUYỄN QUỐC HÒANG		Nam, nữ <u>Nam</u>
Sinh ngày tháng, năm :	Ngày mười tám, Tháng năm, Năm một nghìn chín trăm tám mươi bốn . (18/05/1984) .		
Nơi sinh	Xã Phước Thành .		
Khai về cha mẹ	CHA	MẸ	
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh	Nguyễn Ngọc Đăng 1944	Mai Thị Địa 1946	
Dân tộc Quốc tịch	Kinh Việt Nam	Kinh Việt Nam	
Nghề nghiệp Nơi ĐKNK thường trú	Làm Ruộng Tân Hưng, Phước Thành	Làm Ruộng Tân Hưng, Phước Thành	
Họ, tên tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai.	Mai Thị Địa. 1944 . Xã Phước Thành, Huyện Thạnh Hưng, Đồng Tháp.		

Sao 2 bản chính
 Ngày 01 tháng 6 năm 1984
 TM. UBND XÃ ĐƯỜNG THÀNH



Đã ký ngày 1 tháng 06 năm 1984.

(ký tên đóng dấu, ghi rõ chức vụ)

TR. H B N D Xã Dược Thành .

Chủ tịch.

(+5 kg)

NOT VARYING

Phải ngo

Xã. Thị trấn Phước thành

Thị xã, Quận Điện Biên Phủ

Thành phố, Tỉnh và Huyện

Bon' Bao

St

Q



GIẤY KHAI SINH

[illegible]

Họ và Tên	NGUYỄN QUỐC TÀI		Nam, nữ
Sinh ngày tháng, năm	Sinh ngày hai mươi tám, tháng hai năm một nghìn chín trăm lẻ bảy (28-2-1907)		
Nơi sinh	Xã Phước Thành		
Khai về cha mẹ	CHA	MẸ	
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	NGUYỄN QUỐC DƯƠNG (1942)	NGUYỄN THỊ DỊ (1940)	
Dân tộc	Kinh	Kinh	
Quốc tịch	Việt Nam	Việt Nam	
Nghề nghiệp	Đã nghỉ	Đã nghỉ	
Nơi ĐKNK thường trú	Huyện Phước Ninh	Xã Phước Thành	
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	NGUYỄN QUỐC DƯƠNG (1942) Xã Phước Thành Huyện Phước Ninh Tỉnh Quảng Ngãi		

Đàn kỳ n... tháng... năm 198...

Tr: Ủ L N D XÃ PHƯỚC THÀNH
- p chữ ticia

Dating

Crinkled Paper



Crinklin' Bitch

Số hiệu: 141

KHAI - SANH.
(Bản Sao)



Huynh: Nguyễn Thị Trúc Linh.
(Tên họ)
Phối: Nữ
Sanh, ngày, tháng, năm: ngày 20 tháng 6 năm 1970
Tại: Tân Thành.
Cha: Nguyễn - Ngọc - Đăng
(Tên họ)
Tuổi: Hai mươi sáu tuổi
Nghề nghiệp: Cảnh-sát quốc - Gia
Cư - trú tại: Tân - Thành.

Mẹ: Lê - Thị - Hà
(Tên họ)

Tuổi: Hai mươi lăm tuổi.

Nghề Nghiệp: Nội- Trú

Cư- trú tại: Tân Thành.

Vợ(Chanh hay thú) Vợ - Chanh.

Người khai: (Tên họ) (Cha) Nguyễn - Ngọc- Đăng

Tuổi: Hai mươi sáu tuổi

Nghề nghiệp: Cảnh sát quốc Gia

Cư trú tại: Tân-Thành.

Ngày Khai: ngày 27 tháng 6 dl 1970

Người chứng thứ nhất: Nguyễn - Chanh- Công
(Tên họ)

Tuổi: Ba mươi tám tuổi

Nghề nghiệp: Làm ruộng

Cư trú Tại: Tân- Thành.

Người chứng thứ nhì: Trần - Văn - Mừng.

Tuổi: Năm mươi lăm tuổi

Nghề Nghiệp: Cảnh - Sát Quốc- Gia.

Cư trú tại: Tân - Thành.

TRÍCH- Y

Bộ đời khai sanh năm 1970

Làm tại Tân Thành, ngày 27 tháng 6 năm 1970

Tân Thành ngày 25-6-71

NGƯỜI KHAI: NGUYỄN - NGỌC- ĐĂNG. NGUYỄN - NGỌC- TÙNG.
(Ký - Tên) (Ấn Ký)

Ủy- Viên Hội - Tịch
(Đã ký và đóng dấu)

NHÂN CHỨNG.

Nguyễn- Chanh- Công.
(Ký- Tên)

NGUYỄN NGỌC TÙNG.

Trần - Văn - Mừng.
(Ký - Tên)

NHÂN THỰC SAO Y



Ngũyễn Ngọc Chanh

CHỦ TỊCH

ỦY VIÊN THỨ NHẤT

ỦY VIÊN THỨ NHÌ

ỦY VIÊN THỨ BA

ỦY VIÊN THỨ TƯ

ỦY VIÊN THỨ NĂM

ỦY VIÊN THỨ SÁU

ỦY VIÊN THỨ BẢY

ỦY VIÊN THỨ MƯỜI

ỦY VIÊN THỨ MƯỜI MỘT

ỦY VIÊN THỨ MƯỜI HAI

ỦY VIÊN THỨ MƯỜI BA

ỦY VIÊN THỨ MƯỜI BỐN

ỦY VIÊN THỨ MƯỜI Lăm

ỦY VIÊN THỨ MƯỜI SÁU

ỦY VIÊN THỨ MƯỜI MỘT

HÀM VIỆT

QUỐC - GIA VIỆT - NAM

TỈNH _____

QUẬN SAĐC

XÃ ĐỐTHÀNH

HÒA-LONG

BỘ ĐỜI NGƯỜI VIỆT-NAM

BẢN TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH NĂM

1967

XÃ _____ TỈNH _____ (NAM-VIỆT)

NĂM 1967 SỐ HIỆU 519



Tên họ đưa con nít	Nguyễn Quốc Xuân
Nam hay Nữ	Nam
Sanh ngày nào	Ngày 1 tháng 11 năm 1967
Sanh tại chỗ nào	Xã Hòa-Long
Tên họ cha	Nguyễn Ngọc Dung
Cha làm nghề gì	Đánh sắt quốc gia
Nhà cửa ở đâu	Xã Hòa-Long
Tên họ mẹ	Lê Thị Lễ
Mẹ làm nghề gì	Đánh ruộng
Nhà cửa ở đâu	Xã Hòa-Long
Vợ chánh hay vợ thứ	Đánh

TRÍCH Y BẢN CHÍNH

ngày _____ tháng _____ năm 197

Hòa-Long Ủy Viên Hộ tịch

MIỄN THỊ THỰC



VÕ-VĂN-TU

ĐÃ KIỂM ĐÚNG BỘ ĐỘI
Đặc-Trách Hộ-Tịch



CH. HAY. C.